

Số: 376/TB-ĐHKTKTCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2022

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022;

Căn cứ Đề án tuyển sinh năm 2022, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy với các nội dung sau:

1. Thông tin Mã ngành, ngành, chuyên ngành, tổ hợp đăng ký xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh tại 2 cơ sở Hà Nội và Nam Định:

TT	Mã ngành	Tên ngành/Chuyên ngành	Chỉ tiêu dự kiến		Tổ hợp đăng ký xét tuyển điểm thi THPT và kết quả học tập THPT	Tổ hợp xét tuyển theo kết quả đánh giá tự duy
			Cơ sở Hà Nội	Cơ sở Nam Định		
1	7220201	Ngành Ngôn ngữ Anh - Chuyên ngành Biên phiên dịch - Chuyên ngành Giảng dạy	160	40	A01, D01, D09 và D10	K00; K02
2	7340101	Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị Marketing	400	100		
3	7340121	Ngành Kinh doanh thương mại - Chuyên ngành Kinh doanh thương mại - Chuyên ngành Thương mại điện tử - Chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	200	50		
4	7340201	Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp - Chuyên ngành Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính bảo hiểm - Chuyên ngành Đầu tư tài chính	300	68	A00; A01; C01 và D01	K00; K01 và K02

5	7340204	Ngành Bảo hiểm - Chuyên ngành Định phí bảo hiểm - Chuyên ngành Kinh tế bảo hiểm - Chuyên ngành Bảo hiểm xã hội	30	0		
6	7340301	Ngành Kế toán - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp - Chuyên ngành Kế toán nhà hàng khách sạn - Chuyên ngành Kế toán công - Chuyên ngành Kế toán kiểm toán	650	150		
7	7460108	Ngành Khoa học dữ liệu - Khoa học dữ liệu - Phân tích dữ liệu	30	0		
8	7480102	Ngành Mạng máy tính và TTDL - Chuyên ngành Mạng máy tính & truyền thông dữ liệu - Chuyên ngành An toàn thông tin	120	30		
9	7480108	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính - Chuyên ngành Kỹ thuật máy tính - Chuyên ngành Phát triển ứng dụng IoT	120	30		
10	7480201	Ngành Công nghệ thông tin - Chuyên ngành Công nghệ thông tin - Chuyên ngành Hệ thống thông tin - Chuyên ngành Truyền dữ liệu và mạng máy tính	400	100		
11	7510201	Ngành CNKT cơ khí - Chuyên ngành Công nghệ chế tạo máy - Chuyên ngành Máy và cơ sở thiết kế máy	120	30	A00; A01; C01 và D01	K00; K01 và K02
12	7510203	Ngành CNKT cơ - điện tử - Chuyên ngành Kỹ thuật Robot - Chuyên ngành Hệ thống Cơ điện tử - Chuyên ngành Hệ thống Cơ điện tử trên Ô tô	160	40		
13	7510205	Ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô - Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô - Chuyên ngành Máy – Gâm ô tô - Chuyên ngành Điện – Cơ điện tử ô tô	160	40		
14	7510301	Ngành CNKT điện, điện tử - Chuyên ngành Điện dân dụng và công nghiệp - Chuyên ngành Hệ thống cung cấp điện - Chuyên ngành Thiết bị điện, điện tử	160	40		

15	7510302	Ngành CNKT điện tử – viễn thông - Chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông - Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử	120	30	A00; A01; C01 và D01	K00; K01 và K02
16	7510303	Ngành CNKT điều khiển và tự động hoá - Chuyên ngành Tự động hóa công nghiệp - Chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển và hệ thống thông minh - Chuyên ngành Thiết bị đo thông minh	230	60		
17	7540202	Ngành Công nghệ sợi, dệt	35	10		
18	7540204	Ngành Công nghệ dệt, may - Chuyên ngành Công nghệ may - Chuyên ngành Thiết kế Thời trang	205	100		
19	7540101	Ngành Công nghệ thực phẩm - Chuyên ngành Công nghệ lên men - Chuyên ngành Công nghệ bảo quản và chế biến thực phẩm - Chuyên ngành Quản lý chất lượng thực phẩm	120	30	A00; A01; B00 và D07	K00; K01
20	7810103	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và khách sạn	160	40	A00; A01; C00 và D01	K00; K01 và K02
Tổng: 4.868 chỉ tiêu			3.880	988		

Ghi chú:

- Năm 2022 Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp dành tối đa 20% chỉ tiêu để xét tuyển tại cơ sở Nam Định

- Thí sinh có nguyện vọng học tập tại cơ sở Hà Nội của Nhà trường ghi mã đăng ký xét tuyển **DKK** vào sau mã ngành chuẩn.

- Thí sinh có nguyện vọng học tập tại cơ sở Nam Định của Nhà trường ghi mã đăng ký xét tuyển **DKD** vào sau mã ngành chuẩn.

- Bảng mã tổ hợp các môn xét tuyển:

Tổ hợp các môn xét tuyển				Tổ hợp xét kết quả kỳ thi đánh giá tư duy	
kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả học tập bậc THPT				do Trường ĐH Bách khoa tổ chức	
A00	Toán - Vật lí - Hóa học	D01	Toán - Anh văn - Ngữ văn	K00	Toán, Đọc hiểu - Tiếng Anh và Khoa học tự nhiên (Lý, Hóa, Sinh)
A01	Toán - Vật lí - Anh văn	D07	Toán - Hóa - Anh văn	K01	Toán, Đọc hiểu, Khoa học tự nhiên (Lý, Hóa, Sinh)
B00	Toán - Sinh học - Hóa học	D09	Toán - Lịch sử - Anh văn	K02	Toán, Đọc hiểu, Tiếng Anh
C01	Toán - Vật lí - Ngữ văn	D10	Toán - Địa lý - Anh văn	-	-
C00	Ngữ văn - Lịch sử - Địa lý	-	-	-	-

2. Phương thức tuyển sinh: Năm 2022 Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp tuyển sinh với 05 phương thức cụ thể như sau:

2.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng.

2.1.1. Chỉ tiêu xét tuyển: Không giới hạn chỉ tiêu xét tuyển.

2.1.2. Đối tượng và điều kiện xét tuyển: Tuyển thẳng đối với những thí sinh thuộc các đối tượng được quy định tại khoản 2 điều 8 Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non hiện hành.

2.2. Phương thức 2: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

2.2.1. Chỉ tiêu xét tuyển: Nhà trường dự kiến dành tối thiểu 55% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh được xác định để xét tuyển theo phương thức này.

2.2.2. Đối tượng và điều kiện xét tuyển:

a. Thí sinh tham dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 và có đăng ký sử dụng kết quả để xét tuyển đại học;

b. Điểm xét tuyển phải cao hơn ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trong đó điểm xét tuyển (ĐXT) được xác định như sau :

- Đối với tổ hợp môn xét tuyển các môn không nhân hệ số:

$$\text{ĐXT} = \text{TN1} + \text{TN2} + \text{TN3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó: TN1, TN2, TN3 là kết quả điểm thi THPT năm 2022 của các môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển.

- Đối với Ngành ngôn ngữ anh:

$$\text{ĐXT} = (\text{TN1} + \text{TN2} + \text{môn Anh văn} \times 2) \times 3/4 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó: TN1, TN2 là kết quả điểm thi THPT năm 2022 của các môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển.

- Điểm chênh lệch giữa các tổ hợp: bằng 0

c. Đối với ngành Ngôn ngữ anh, điểm môn Anh văn trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu đạt từ 5,00 điểm trở lên.

2.2.3. Thời gian đăng ký xét tuyển: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2.4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT;

2.2.5. Thời gian thông báo điểm trúng tuyển:

- Điểm trúng tuyển được xác định theo từng ngành và từng cơ sở đào tạo;

- Theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo (cụ thể Nhà trường sẽ có thông báo sau).

2.3. Phương thức 3: Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT.

2.3.1. Chỉ tiêu xét tuyển: Nhà trường dự kiến dành tối thiểu 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh được xác định để xét tuyển theo phương thức này.

2.3.2. Đối tượng và điều kiện xét tuyển:

a. Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

b. Hạnh kiểm kỳ 1 lớp 11, kỳ 2 lớp 11 và năm lớp 12 đạt loại Khá trở lên;

c. Điểm học tập (ĐHT) phải ≥ 18 điểm nếu đăng ký xét tuyển tại cơ sở Hà Nội với mã ngành DKK và ≥ 16 điểm nếu đăng ký xét tuyển tại cơ sở Nam Định với mã ngành DKD. Trong đó điểm điều kiện (ĐHT) được xác định như sau;

- ĐHT = HB1 + HB2 + HB3 (Trong đó)

+ HB1 là điểm trung bình các môn trong tổ hợp xét tuyển học kỳ 1 lớp 11;

+ HB2 là điểm trung bình các môn trong tổ hợp xét tuyển học kỳ 2 lớp 11;

+ HB3 là điểm trung bình các môn trong tổ hợp xét tuyển năm lớp 12.

- Điểm xét tuyển được xác định: ĐXT = ĐHT + ĐUT, trong đó:

+ ĐXT: Điểm xét tuyển;

+ ĐHT: Điểm học tập;

+ ĐUT: Điểm ưu tiên theo quy định hiện hành trong Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm chênh lệch giữa các tổ hợp: bằng 0

d. Đối với ngành Ngôn ngữ anh điểm trung bình môn anh văn trong các học kỳ xét tuyển đạt 6,50 điểm trở lên;

2.3.3. Thời gian đăng ký xét tuyển:

- **Đợt 1:** Nhận hồ sơ đến trước 17h00' ngày 15/07/2022 (tính theo dấu bưu điện).

- **Đợt bổ sung (nếu có):** Theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo thông báo trong từng đợt xét tuyển được Nhà trường đăng tải trên trang thông tin điện tử theo địa chỉ www.uneti.edu.vn

2.3.4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- 01 Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Nhà trường (thí sinh tải về từ website: www.uneti.edu.vn);

- 01 bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp năm 2022;

- 01 bản sao công chứng Học bạ THPT;

- 01 bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân;

- 01 phong bì đã dán tem ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để Nhà trường thông báo kết quả;

- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

2.3.5. Thời gian thông báo kết quả xét tuyển:

- **Đợt 1:** Dự kiến thông báo kết quả trước 17h00' ngày 20/07/2022.

- **Đợt bổ sung (nếu có):** Theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo (cụ thể Nhà trường sẽ có thông báo sau).

2.4. Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá tư duy do Trường Đại học Bách khoa Hà Nội chủ trì tổ chức.

2.4.1. Đối tượng và điều kiện xét tuyển:

- Thí sinh tham dự thi kỳ thi đánh giá tư duy năm 2022 do Trường Đại học Bách khoa Hà Nội chủ trì tổ chức;

- Đủ điều kiện tốt nghiệp THPT theo quy định;

- Đối với ngành Ngôn ngữ anh có môn chính là tiếng Anh (khi xét tuyển được tính hệ số 2).

2.4.2. Chỉ tiêu tuyển sinh, ngành và tổ hợp môn xét tuyển: Nhà trường dự kiến dành tối đa 05% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh được xác định để xét tuyển theo phương thức này.

2.4.3. Xác định điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển được xác định theo điểm tổng của bài thi (thang điểm 30) của các tổ hợp xét tuyển tương ứng với từng ngành.

2.4.4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- 01 Phiếu đăng ký xét tuyển phương thức đánh giá năng lực theo mẫu của Nhà trường (thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển trên website: www.uneti.edu.vn);
- 01 bản sao công chứng Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội
- 01 bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp năm 2022;
- 01 bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân;
- 01 phong bì đã dán tem ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để Nhà trường thông báo kết quả;
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

2.4.5. Lịch tuyển sinh và cách thức đăng ký dự tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo thông báo trong từng đợt xét tuyển được Nhà trường đăng tải trên trang thông tin điện tử theo địa chỉ www.uneti.edu.vn

2.5. Phương thức 5: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức

2.5.1. Đối tượng và điều kiện xét tuyển:

- Thí sinh tham dự thi kỳ thi đánh giá năng lực năm 2022 do Đại học Quốc gia Hà Nội chủ trì tổ chức;
- Có điểm thi đánh giá năng lực năm 2022 do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức đạt từ 80/150 điểm trở lên. Điểm xét tuyển được quy về thang điểm 30 cụ thể như sau:

$$\mathbf{ĐXT = Điểm ĐGNL *30/150}$$

- Đủ điều kiện tốt nghiệp THPT theo quy định;

2.5.2. Chỉ tiêu tuyển sinh: Nhà trường dự kiến dành tối đa 10% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh được xác định để xét tuyển theo phương thức này.

2.5.3. Xác định điểm trúng tuyển:

Điểm trúng tuyển được xác định: $\mathbf{ĐXT = ĐTT + ĐUT}$, trong đó:

- ĐTT: Điểm trúng tuyển;
- ĐXT: Điểm xét tuyển;
- ĐUT: Điểm ưu tiên theo quy định hiện hành trong Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.5.4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- 01 Phiếu đăng ký xét tuyển phương thức đánh giá năng lực theo mẫu của Nhà trường (thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển trên website: www.uneti.edu.vn);
- 01 bản sao công chứng Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội
- 01 bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp năm 2022;
- 01 bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân;

- 01 phong bì đã dán tem ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để Nhà trường thông báo kết quả;

- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

2.5.5. Lịch tuyển sinh và cách thức đăng ký dự tuyển:

Theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo thông báo trong từng đợt xét tuyển được Nhà trường đăng tải trên trang thông tin điện tử theo địa chỉ www.uneti.edu.vn

3. Chính sách ưu tiên:

3.1. Thí sinh trúng tuyển nhập học được hưởng học bổng khuyến khích học tập, chính sách ưu tiên, ưu đãi theo quy định hiện hành;

3.2. Thí sinh được tùy chọn địa điểm học tập Hà Nội hoặc Nam Định theo nhu cầu của cá nhân. Nhà trường ưu tiên điểm xét tuyển **thấp hơn, giảm 10% học phí toàn khóa học** và miễn phí 500 chỗ ở KTX cho thí sinh trúng tuyển và nhập học tại cơ sở Nam Định;

3.3. Giảm 20% học phí năm học 2022 – 2023 cho thí sinh trúng tuyển và nhập học ngành **Công nghệ sợi, dệt** tại cơ sở Nam Định;

3.4. Giảm 10% học phí năm học 2022 – 2023 cho thí sinh trúng tuyển và nhập học ngành **Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sợi, dệt** tại cơ sở Hà Nội;

3.5. Năm học 2022 – 2023 Nhà trường dự kiến dành **hơn 5 tỷ đồng** để cấp “Học bổng khuyến khích tài năng” và “Học bổng hỗ trợ học tập” cho thí sinh trúng tuyển và nhập học trong kỳ tuyển sinh năm 2022, nhằm khuyến khích những thí sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, đồng thời tạo điều kiện cho thí sinh có thêm cơ hội và yên tâm học tập tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp cụ thể:

3.5.1. Đối với học bổng Khuyến khích tài năng (Học bổng KKTN):

- *Nhóm 1:* Cấp 10 suất học bổng khuyến khích tài năng với mức bằng 140% học phí học kỳ 1 năm học 2022 - 2023 theo chương trình đào tạo chuẩn cho thí sinh đạt hạnh kiểm Tốt 3 năm học THPT và đạt một trong những điều kiện sau:

- + Thành viên đội tuyển thi olympic quốc tế hoặc châu Á;
- + Thành viên đội tuyển thi khoa học kỹ thuật quốc tế hoặc châu Á;
- + Đạt giải nhất kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia.

- *Nhóm 2:* Cấp 22 suất học bổng khuyến khích tài năng với mức bằng 120% học phí học kỳ 1 năm học 2022 - 2023 theo chương trình đào tạo chuẩn cho thí sinh đạt hạnh kiểm Tốt 3 năm học THPT và đạt một trong những điều kiện sau:

- + Đạt giải nhì/ ba kỳ thi học sinh giỏi (HSG) cấp quốc gia;
- + Đạt giải nhất/ nhì/ ba kỳ thi khoa học kỹ thuật (KHKT) cấp quốc gia;
- + Đạt giải nhất/ nhì/ ba kỳ thi thể thao/ văn nghệ cấp quốc gia.

3.5.2. Đối với học bổng hỗ trợ học tập (Học bổng HTHT): Thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 nằm trong số 15% sinh viên có điểm cao nhất trúng tuyển và nhập học theo từng ngành đào tạo. Có điểm trung bình mỗi môn trong tổ hợp 3 môn xét tuyển vào Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp của ba năm học THPT đạt từ 7,0 trở lên; Hạnh kiểm đạt loại Tốt trở lên. Ưu tiên thí sinh thuộc đối tượng hộ nghèo, có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn; thuộc đối tượng hộ cận nghèo, mồ côi, sinh viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn;...

- *Nhóm 1:* Cấp 102 suất học bổng hỗ trợ học tập với mức bằng 100% học phí học kỳ 1 năm học 2022 - 2023 theo chương trình đào tạo chuẩn;

- *Nhóm 2: Cấp 231 suất học bổng hỗ trợ học tập với mức bằng 50% học phí học kỳ 1 năm học 2022 - 2023 theo chương trình đào tạo chuẩn;*

- *Nhóm 3: Cấp 355 suất học bổng hỗ trợ học tập với mức bằng 25% học phí học kỳ 1 năm học 2022 - 2023 theo chương trình đào tạo chuẩn.*

Số lượng suất học bổng được phân chia cho các ngành dự kiến như sau:

TT	Ngành	Số suất học bổng dự kiến					Cộng
		Học bổng KKTN		Học bổng HTHT			
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	
1	Công nghệ sợi, dệt	0	1	1	3	5	10
2	Công nghệ dệt, may	0	2	4	14	30	50
3	Công nghệ thực phẩm	0	1	4	10	15	30
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	1	1	5	9	14	30
5	CN kỹ thuật cơ điện tử	1	1	4	9	15	30
6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	0	1	5	9	15	30
7	CN kỹ thuật điện, điện tử	1	1	5	9	14	30
8	CN kỹ thuật ĐK và tự động hóa	1	1	5	14	19	40
9	CN kỹ thuật điện tử - viễn thông	1	1	5	14	19	40
10	Công nghệ kỹ thuật máy tính	0	1	4	10	15	30
11	Công nghệ thông tin	1	1	11	20	32	65
12	Mạng MT và truyền thông DL	1	1	4	10	19	35
13	Kế toán	1	1	15	25	33	75
14	Tài chính - Ngân hàng	1	1	5	20	28	55
15	Quản trị kinh doanh	1	1	10	25	33	70
16	Kinh doanh thương mại	0	1	5	10	14	30
17	Ngôn ngữ Anh	0	2	5	10	18	35
18	Quản trị dịch vụ DL và lữ hành	0	1	3	4	7	15
19	Bảo hiểm	0	1	1	3	5	10
20	Khoa học dữ liệu	0	1	1	3	5	10
Cộng		10	22	102	231	355	720

Ghi chú:

- Căn cứ điều kiện thực tế thi sinh trúng tuyển và nhập học, Nhà trường có thể sẽ điều chỉnh, bổ sung số lượng suất học bổng giữa các ngành cho phù hợp nhưng không vượt quá 5% số suất học bổng dự kiến.

- Chi tiết các nội dung về điều kiện xét học bổng được quy định tại Thông báo số: 134/TB-ĐHKTKTCN ngày 21/03/2022 của Hiệu trưởng Nhà trường.

4. Các mô hình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội dành cho sinh viên: Nhà trường tạo điều kiện cho các Sinh viên đăng ký các lớp theo nhu cầu cụ thể như sau:

4.1. Mô hình đào tạo song song hai chương trình: Nhà trường triển khai đào tạo song song hai chương trình, sinh viên có đủ điều kiện được tham gia học tập ngành đào tạo thứ hai để khi tốt nghiệp được cấp hai bằng đại học hệ chính quy.

4.2. Mô hình đào tạo theo chuyên ngành: Sinh viên được đăng ký học các chuyên ngành nếu đủ số lượng để mở lớp.

4.3. Mô hình đào tạo, tổ chức lớp chất lượng:

4.3.1. Về nội dung chương trình dạy học:

- Được trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp nâng cao về chuyên môn, đặc biệt kỹ năng mềm với tổng số tín chỉ bổ sung khoảng 10-15 tín chỉ;
- Được đào tạo theo chương trình nâng cao về tiếng Anh để đạt Chuẩn đầu ra 550 điểm TOEIC quốc tế với tổng số tín chỉ bổ sung khoảng 12 tín chỉ;
- Được đào tạo theo chương trình nâng cao về Công nghệ thông tin để đạt Chuẩn đầu ra chứng chỉ Tin học quốc tế MOS với tổng số tín chỉ bổ sung khoảng 3 tín chỉ;
- Được tạo điều kiện, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, tham gia các câu lạc bộ chuyên môn, tham gia các cuộc thi sinh viên giỏi, tham gia các cuộc thi về Ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp...;
- Được ưu tiên tham gia các chương trình hợp tác đào tạo giữa Nhà trường - Doanh nghiệp; được ưu tiên giới thiệu đi thực tập, thực tế tại doanh nghiệp; được tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các chương trình hợp tác đào tạo quốc tế của Nhà trường như chương trình trao đổi sinh viên, chương trình thực tập sinh quốc tế;
- Được xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng kỹ sư đối với các ngành khối công nghệ;
- Sau khi tốt nghiệp sinh viên được tư vấn, hỗ trợ giới thiệu việc làm tại những doanh nghiệp có hợp tác đào tạo với Nhà trường.

4.3.2. Về đội ngũ giảng viên: Được giảng dạy bởi các giảng viên có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm, uy tín trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học;

4.3.3. Về các điều kiện cơ sở vật chất:

- Số lượng sinh viên của lớp học thông thường khoảng 30 sinh viên (trong trường hợp đặc biệt có thể tăng thêm nhưng không quá 35 sinh viên);
- Được bố trí lớp học với đầy đủ trang thiết bị dạy học hiện đại, phòng Lab, phòng thực hành, thí nghiệm; được trang điều hòa (trong mùa hè), internet...;
- Được cung cấp tài liệu học tập miễn phí;

4.4. Mô hình đào tạo hợp tác doanh nghiệp: Sinh viên có cơ hội được doanh nghiệp tuyển dụng, hỗ trợ học phí và học tập tại doanh nghiệp ngay từ năm thứ 3 theo chương trình hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp;

4.5. Mô hình đào tạo hợp tác Quốc tế: Sinh viên có cơ hội tham gia các chương trình trao đổi sinh viên, du học, thực tập sinh... tại các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan cụ thể như sau.

4.5.1. Chương trình đào tạo chuyển tiếp 2+2 với Trường Đại học Bách Khoa, Hàn Quốc:

a. Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh; Công nghệ kỹ thuật Cơ khí; Công nghệ kỹ thuật Cơ Điện tử; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông.

b. Hình thức đào tạo:

- Sinh viên sẽ học 02 năm tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, sau đó chuyển tiếp học 02 năm cuối tại Trường Đại học Bách khoa Hàn Quốc;
- Sau khi hoàn thành chương trình học, sinh viên sẽ được cấp bằng của Trường Đại học Bách khoa Hàn Quốc.

4.5.2. Chương trình liên kết đào tạo 2+2 với Trường Đại học Minh Truyền, Đài Loan:

a. *Ngành đào tạo:* Quản trị kinh doanh.

b. *Hình thức đào tạo:*

- Sinh viên sẽ học 02 năm tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, sau đó chuyển tiếp học 02 năm cuối tại Trường Đại học Minh Truyền, Đài Loan;

- Sau khi hoàn thành chương trình học, sinh viên sẽ được cấp bằng Kinh doanh thương mại quốc tế của Trường Đại học Minh Truyền, Đài Loan.

5. Địa chỉ liên hệ nộp hồ sơ ĐKXT: Phòng Tuyển sinh và Truyền thông

- Cơ sở Hà Nội:

+ Phòng 107 Nhà HA3, khu giảng đường Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Ngõ 454, Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

+ Phòng 109 nhà HA8, khu giảng đường Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Số 218 Đường Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội.

- Cơ sở Nam Định: Tầng 1 nhà NA2, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Số 353, Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định.

- Điện thoại: 02436331854; Hotline: 0962698288

- Email: tuyensinh@uneti.edu.vn

- Website: www.uneti.edu.vn ; www.tuyensinh.uneti.edu.vn

Nơi gửi:

- Website trường;

- Các đơn vị trong và ngoài trường;

- Lưu VT, TS&TT.

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐQT

(*đã ký*)

TS. Trần Hoàng Long